

Phụ lục
Cấp bổ sung kinh phí cho các trường học để hợp đồng theo Nghị định
số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong năm 2025 (đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 770/QĐ-UBND ngày 24/9/2025
của Chủ tịch UBND xã Phước Giang)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị/ GV hợp đồng	Thời gian hợp đồng	Số tháng hợp đồng	Tiền công chi trả/tháng	Tổng kinh phí bổ sung	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
I	KHỐI MẦM NON, CHƯƠNG: 822 - 070 - 071				24,150,000	
1	Trường Mầm non Hành Minh, Mã số QHNS: 1116209				6,900,000	
-	Giáo viên mầm non	Từ 01/01/2025-28/2/2025	2	3,450,000	6,900,000	Nghỉ thai sản
2	Trường Mầm non Hành Dũng, Mã số QHNS: 1116217				17,250,000	
-	Giáo viên mầm non	Từ 01/01/2025-31/1/2025	1	3,450,000	3,450,000	Nghỉ thai sản
-	Giáo viên mầm non	Từ 01/01/2025-30/4/2025	4	3,450,000	13,800,000	Nghỉ thai sản
II	KHỐI TIỂU HỌC, CHƯƠNG: 822 - 070 - 072				13,800,000	
1	Trường TH Hành Dũng, Mã số QHNS: 1090190				13,800,000	
-	Giáo viên Tin học	Từ 01/01/2025-30/4/2025	4	3,450,000	13,800,000	Nghỉ thai sản
III	KHỐI THCS, CHƯƠNG: 822 - 070 - 073				34,500,000	
1	Trường THCS Hành Minh, Mã số QHNS: 1090168				6,900,000	
-	Giáo viên Văn	Từ 01/4/2025-31/5/2025	2	3,450,000	6,900,000	Nghỉ thai sản
2	Trường THCS Hành Nhân, Mã số QHNS: 1090199				27,600,000	
-	Giáo viên Toán	Từ 01/01/2025-31/5/2025	5	3,450,000	17,250,000	Nghỉ thai sản
-	Giáo viên Toán	Từ 01/01/2025-31/3/2025	3	3,450,000	10,350,000	Thiếu chỉ tiêu
TỔNG CỘNG					72,450,000	

Số tiền bằng chữ: bảy mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng.